TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS - ST
Ngày: 24/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lò văn Chiên - Ông Xè A Gia

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ*** tham gia phiên toà: Ông Lê Sỹ Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 24/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST - HS, ngày 17/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST - HS ngày 14/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Sùng A L (tên gọi khác: không), sinh năm: 1980; nơi sinh: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản Lảng Than, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng A Sủ sinh năm: 1943 và bà Giàng Thị Pằng sinh năm: 1946; bị cáo có vợ Giàng Thị Sinh, sinh năm: 1983 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm: 2004, con nhỏ nhất, sinh năm: 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2022 Sùng A L bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 06 tháng theo Quyết định số: 14/2022/QĐ-TA ngày 22/7/2022 (Hiện Sùng A L đang cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh lai Châu).

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh lai Châu từ ngày 23/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng A L1 (tên gọi khác: không), sinh năm: 1986; nơi sinh: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A Dình sinh năm: 1964 và bà Ma Thị Phà sinh năm: 1966; bị cáo có vợ Vàng Thị Dở, sinh năm: 1987 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 2008, con nhỏ nhất, sinh năm: 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2022 đến ngày 13/01/2023 bị bắt tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Vàng A Sài, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Bản Tung Chung Vang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người làm chứng:* 1) Anh Hảng A Sèng; sinh năm: 1994 Địa chỉ: Bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2) Anh Sùng A L1; sinh năm: 1993 Địa chỉ: Bản Khoa Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/10/2021, Sùng A L đi đến nhà anh Vàng A Sài để trộm cắp tài sản, L chuẩn bị 01 sợi dây thừng bắt được một con bò cái lông màu vàng, nặng khoảng 300 kg. Sau khi trộm cắp được một con bò của gia đình anh Sài, L đã mổ con bò cho thịt vào bao tải để đi tiêu thụ. L đã bán khoảng 05 kg đến 06 kg thịt bò cho anh Hảng A Sèng với giá 200.000 đồng. Khoảng 05 giờ ngày 19/10/2021 L đến nhà Giàng A L1 trú tại bản Sàng Sang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ và nói cho L1 biết là L vừa trộm cắp được 01 con bò đã lọc được nửa bao thịt, L cho L1 khoảng 01 kg thịt bò để nấu ăn, L1 đồng ý lấy số thịt bò đó và đồng ý chở L đi tiêu thụ thịt bò. Sau đó Giàng A L1 dùng xe máy của gia đình chở L mang thịt bò đến địa phận bản Khoa San, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ để bán cho Sùng A L1 03 kg thịt bò với giá 300.000 đồng, có được tiền L tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 05/9/2022 Vàng A Sài có đơn trình báo với Công an huyện Phong Thổ về việc ngày 19/10/2021 gia đình anh có mất 01 con bò cái nặng khoảng 300 kg.

Tại bản kết luận định giá số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 con bò cái, lông màu vàng khoảng 04 tuổi có trọng lượng 300 kg có giá trị 21.600.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Giàng A L1 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đỏ - xám đen, BKS: 19Z6- 1147; 01 đăng ký xe máy số 006494 mang tên Phạm Thị Huyền; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số: 00686872 mang tên Phạm Thị Huyền. Hiện số vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSPT, ngày 17/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Sùng A L về tội:

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Giàng A L1 về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ khoản 1 điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Căn cứ khoản 1 điều 323; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A L1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo L, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 323 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo L1. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 và Điều 357, 468 - Bộ luật dân sự. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại về mức bồi thường là 25.000.000 đồng, mỗi bị cáo là 12.500.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47- Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave S, màu đỏ - xám đen, BKS: 19Z6- 1147 (kèm giấy tờ xe là: 01 đăng ký xe máy số 006494 mang tên Phạm Thị Huyền; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số: 00686872 mang tên Phạm Thị Huyền) vì bị cáo L1 dùng làm công cụ phương tiện phạm tội.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Cả hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, giữa các lời khai không mâu thuẫn với nhau nên không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 293; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 18/10/2021, Sùng A L đi đến nhà anh Vàng A Sài thuộc bản Tung Chung Vang, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ để trộm cắp tài sản. L đã trộm cắp 01 con bò cái lông màu vàng, nặng khoảng 300 kg, sau khi trộm cắp được L đã bán cho anh Hảng A Sèng khoảng 05 kg đến 06 kg thịt bò với giá 200.000 đồng. Sau đó L mang số thịt bò trộm cắp được đến nhà Giàng A L1, đồng thời nói cho L1 biết số thịt bò này là do trộm cắp mà có và đồng ý chở L mang thịt bò đi tiêu thụ, L1 cũng được L cho 01 kg thịt bò để nấu ăn. Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 con bò cái, lông màu vàng khoảng 04 tuổi có trọng lượng 300 kg có giá trị 21.600.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Sùng A L đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Đối với hành vi của bị cáo Giàng A L1 được nhận thịt bò để nấu ăn và biết số thịt bò đó là tài sản trộm cắp nhưng vẫn đồng ý chở L mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, như vậy hành vi của bị cáo Giàng A L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 - Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự và bị cáo L1 về tội tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 - Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá hành vi của các bị cáo HĐXX nhận thấy: Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo L nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L1 nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là trái pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên cố ý phạm tội, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc phù hợp với từng hành vi của mỗi bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình,

phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo L là người nghiện chất ma túy, hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, bản thân không chịu lao động làm ăn chân chính thực hiện hành vi phạm tội, cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Đối với bị cáo L1 chưa có tiền án tiền sự nhưng vì tư lợi cá nhân nên vi phạm pháp luật, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của các bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L và khoản 5 điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L1

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường trị giá con bò là: 25.000.000 đồng, mỗi bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại là 12.500.000 đồng.

[10] Về vật chứng: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave S, màu đỏ - xám đen, BKS: 19Z6- 1147 (kèm các giấy tờ 01 đăng ký xe máy số 006494 mang tên Phạm Thị Huyền; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số: 00686872 mang tên Phạm Thị Huyền) bị cáo L1 dùng làm công cụ phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về các vấn đề khác: Đối với Hảng A Sèng và Sùng A L1 có mua thịt bò của L nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp nên loại trừ trách nhiệm hình sự đối với Hảng A Sèng và Sùng A L1.

Đối với Vàng Thị Dở (vợ bị cáo L1) có biết việc L1 đưa L đi bán thịt bò do trộm cắp mà nhưng không tố giác. Hành vi của Vàng Thị Dở có dấu hiệu tội không tố giác tội phạm, nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên không đề cập xử lý là đúng quy định.

Đối với lời khai của Sùng A L có khai: L và L1 cùng bàn bạc và cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp con bò của anh L1, tuy nhiên L1 không thừa nhận, ngoài lời khai của L không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh, do vậy không đủ cơ sở để xử lý L1 về hành vi đồng phạm với L về tội "Trộm cắp tài sản".

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số: 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa các bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, bị cáo Giàng A L1 phạm tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

1. Về Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sùng A L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A L1 01 (một) năm tù, thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 13/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 và Điều 357, 468 - Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Sùng A L, Giàng A L1 liên đới bồi thường cho bị hại anh Vàng A Sài số tiền 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng).* Mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 12.500.000 đồng *(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

" Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự"

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47- Bộ luật hình sự và Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave S, màu đỏ - xám đen, BKS: 19Z6- 1147 (kèm các giấy tờ 01 đăng ký xe máy số 006494 mang tên Phạm Thị Huyền; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số: 00686872 mang tên Phạm Thị Huyền) thu giữ của bị cáo Giàng A L1.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS,CQĐT
- Các bị cáo, bị hại,
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

Nguyễn Thị Phương